TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **819**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 337/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Phạm Minh T,** sinh năm 1990, CCCD: 035190004976

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: I L, phường H, thành phố Hà Nội

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D**, sinh năm 1977, CCCD: 001077032528

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: I L, phường H, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận về việc nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Phạm Minh T và anh Nguyễn Văn D cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Hải A và Nguyễn Bảo N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Minh T và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung:

Nguyễn Hải A, sinh ngày 19/8/2010

Nguyễn Bảo N, sinh ngày 11/4/2015.

Anh chị cùng thống nhất thoả thuận để anh D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A; chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nhà ở chung:* Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung:* Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về án phí:* Chị Phạm Minh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005530, ký hiệu BLTU/26E ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại, chị T tự nguyện sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Hà Nội;
- THADSTPHN;
- UBND phường Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiển Vinh